

HƯỚNG DẪN

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn kể từ năm học 2026 - 2027

Thực hiện Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn (SHCM) trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT), phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và hiệu quả hoạt động chuyên môn phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Sở GDĐT hướng dẫn tổ chức SHCM tại các cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn từ năm học 2026 - 2027, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng thực hiện CTGDPT; lấy sự tiến bộ, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh làm trung tâm của hoạt động SHCM.
- Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thông qua hoạt động tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên, chia sẻ kinh nghiệm, nghiên cứu thực tiễn dạy học, giáo dục và học tập lẫn nhau.
- Tăng cường hiệu quả hoạt động chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và kết nối chuyên môn giữa các cơ sở giáo dục.
- Xây dựng cộng đồng học tập nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục và giữa các cơ sở giáo dục; thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), khai thác dữ liệu giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục và phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo.

2. Yêu cầu

- Nội dung SHCM và cụm chuyên môn phải thiết thực, bám sát việc thực hiện CTGDPT, nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.
- Bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ sở giáo dục, đặc điểm cấp học, môn học, hoạt động giáo dục và đối tượng học sinh; kết hợp hiệu quả các hình thức sinh hoạt trực tiếp và trực tuyến, phát huy cộng đồng học tập nghề nghiệp trên môi trường số.
- SHCM và cụm chuyên môn phải hướng đến giải quyết các vấn đề thực tiễn trong tổ chức dạy học và giáo dục; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; lấy hiệu quả học tập, sự tiến bộ của học sinh làm thước đo chất lượng hoạt động chuyên môn.

d) Không hành chính hóa SHCM và cụm chuyên môn; không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách, báo cáo và các thủ tục không cần thiết; bảo đảm tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, ưu tiên lưu trữ và chia sẻ trên môi trường số.

II. NỘI DUNG SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

1. Triển khai CTGDPT; xây dựng, tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với cấp học, điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; dạy học tích hợp.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xây dựng, sử dụng công cụ đánh giá; phân tích kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để điều chỉnh hoạt động dạy học, giáo dục; thảo luận các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ học sinh có năng khiếu, học sinh còn hạn chế trong học tập và các nhóm đối tượng học sinh phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ giải pháp chuyên môn; phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức dạy học, giáo dục; đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục theo CTGDPT.

4. Xây dựng, khai thác, sử dụng và chia sẻ học liệu số, học liệu mở, ngân hàng câu hỏi, công cụ kiểm tra, đánh giá, dữ liệu giáo dục và các sản phẩm chuyên môn dùng chung; nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục trong buổi học thứ hai đối với cơ sở giáo dục thực hiện dạy học 02 buổi/ngày.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ số và AI trong xây dựng kế hoạch bài dạy, học liệu, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, phân tích kết quả học tập và hỗ trợ học sinh tự học; đồng thời trao đổi, thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng công nghệ số và AI có trách nhiệm, bảo đảm đạo đức phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu giáo dục.

*** Ghi chú:** *Gợi ý một số nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cấp học*

(Chi tiết theo Phụ lục I)

III. TỔ CHỨC SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

1. Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

a) Tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhiệm vụ năm học, nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên và yêu cầu thực tiễn để xây dựng kế hoạch SHCM theo hướng nghiên cứu bài học; khuyến khích mỗi môn học xây dựng ít nhất 02 bài học/chuyên đề nghiên cứu trong năm học (*đối với cấp trung học*) và mỗi tổ/khối chuyên môn lựa chọn ít nhất 02 bài học/chuyên đề nghiên cứu trong năm học (*đối với cấp tiểu học*).

b) Bài học nghiên cứu tập trung vào những nội dung mới, khó, các vấn đề cần phối hợp liên môn, tích hợp hoặc các vấn đề phát sinh trong thực tiễn dạy học,

giáo dục; bảo đảm phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm học sinh và yêu cầu thực hiện CTGDPT.

c) Tổ chuyên môn xây dựng phương án dạy học cho bài học nghiên cứu, chuẩn bị học liệu, thiết bị và các điều kiện cần thiết; tổ chức dạy học hoặc hoạt động giáo dục minh họa, quan sát hoạt động học tập và sự tiến bộ của học sinh.

d) Trên cơ sở các minh chứng thu được từ hoạt động học tập của học sinh, giáo viên cùng phân tích, trao đổi, rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục; vận dụng kết quả nghiên cứu bài học vào thực tiễn dạy học và giáo dục. Trong quá trình phân tích, thảo luận bài dạy minh họa, giáo viên có thể tham khảo mẫu Phiếu phân tích và thảo luận bài dạy minh họa (*theo Phụ lục II*). Bên cạnh đó, để thuận lợi cho các đơn vị trong quá trình tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi, tuyển dụng, giáo viên có thể tham khảo Phiếu đánh giá, xếp loại tiết dạy (*theo Phụ lục III*).

đ) Kết quả SHCM theo hướng nghiên cứu bài học được lưu trữ, chia sẻ và khai thác trong hoạt động chuyên môn của nhà trường; không xếp loại giờ dạy; khuyến khích giáo viên trao đổi trên tinh thần hỗ trợ, học tập lẫn nhau và cùng phát triển nghề nghiệp.

2. Sinh hoạt tổ chuyên môn

a) Tổ chuyên môn chủ động, linh hoạt tổ chức SHCM theo hình thức phù hợp ít nhất 01 lần trong 02 tuần và có thể tổ chức SHCM đột xuất theo yêu cầu của công việc/hiệu trưởng, bảo đảm đúng quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

b) SHCM được tổ chức trong tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn hoặc theo hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục; được thực hiện trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp nhằm tăng cường trao đổi, hỗ trợ chuyên môn thường xuyên.

c) Căn cứ vào các nội dung gợi ý và tham khảo nội dung chi tiết theo cấp học tại Phụ lục I, tổ chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung sinh hoạt bảo đảm được các mục đích, yêu cầu nêu trên.

3. Sinh hoạt cụm chuyên môn

a) Vai trò của cụm chuyên môn

Cụm chuyên môn là hình thức phối hợp chuyên môn giữa các cơ sở giáo dục nhằm hỗ trợ triển khai CTGDPT; tạo điều kiện để giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, học liệu, các giải pháp chuyên môn, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp và chất lượng giáo dục.

Cụm chuyên môn được tổ chức trên cơ sở phối hợp, hỗ trợ giữa các cơ sở giáo dục; Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn tham gia SHCM chung với các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn; sinh hoạt cụm chuyên môn không làm phát sinh cấp quản lý trung gian hoặc thủ tục hành chính trong

quá trình tổ chức thực hiện.

b) Thành lập cụm chuyên môn

(Chi tiết theo Phụ lục IV, Phụ lục V)

c) Tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn

Dựa trên mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc nêu trên, bảo đảm tính phù hợp với địa bàn, mỗi cụm chuyên môn có thể lựa chọn các nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn theo gợi ý và tham khảo nội dung chi tiết theo cấp học tại Phụ lục I. Khuyến khích tổ chức dự giờ, nghiên cứu bài học; xây dựng, triển khai các chuyên đề và các hoạt động chuyên môn dùng chung nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau, nâng cao chất lượng giáo dục.

Mỗi môn học, hoạt động giáo dục hoặc nhóm môn học trong cụm tổ chức SHCM ít nhất 02 lần/năm học; nội dung và thành phần tham gia được xác định theo nhu cầu thực tiễn, có thể tổ chức theo môn học, hoạt động giáo dục, khối lớp hoặc nhóm vấn đề chuyên môn; đơn vị được giao làm đầu mối chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện để tổ chức SHCM. Thời lượng sinh hoạt cụm chuyên môn là một phần của thời lượng bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định hiện hành.

Sinh hoạt cụm chuyên môn được tổ chức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp phù hợp với điều kiện thực tiễn; nội dung sinh hoạt phải được chuẩn bị trước để giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghiên cứu, trao đổi và tham gia hiệu quả.

Cụm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng, quản lý, phát triển và khai thác hiệu quả kho học liệu, kho sản phẩm chuyên môn dùng chung; định kỳ rà soát, cập nhật, chia sẻ các chuyên đề, kế hoạch bài dạy, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, công cụ đánh giá, bài giảng số, video bài học và các sản phẩm chuyên môn khác phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục, bồi dưỡng giáo viên và công tác kiểm tra, đánh giá.

Khuyến khích xây dựng, chia sẻ, lưu trữ và khai thác các sản phẩm chuyên môn dùng chung trên môi trường số; mỗi năm học, cụm chuyên môn phấn đấu xây dựng ít nhất 01 chuyên đề hoặc 01 sản phẩm chuyên môn phù hợp với thực tiễn của địa phương, dùng chung phục vụ các cơ sở giáo dục trong cụm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thành lập cụm chuyên môn và thông báo đến các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện. Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, kinh phí hỗ trợ cho công tác SHCM trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

b) Đánh giá hiệu quả, chất lượng SHCM, cụm chuyên môn; kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh hoạt động mang tính chất hình thức, kém hiệu quả; sơ kết, tổng

kết theo định kỳ, nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả, tuyên dương, động viên tập thể, cá nhân có thành tích trong điều hành, tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi việc tổ chức SHCM trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương; việc ghi nhận kết quả SHCM, sinh hoạt cụm chuyên môn theo quy định hiện hành.

d) Tổ chức hoặc hướng dẫn tổ chức cụm chuyên môn; lựa chọn hình thức SHCM phù hợp, hiệu quả, không hành chính hoá.

đ) Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục có thế mạnh trong hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục khác. Khuyến khích xây dựng mạng lưới chia sẻ chuyên môn, học liệu số, cộng đồng học tập nghề nghiệp và các hình thức hỗ trợ chuyên môn trên môi trường số; thúc đẩy kết nối, khai thác có hiệu quả các sản phẩm chuyên môn và lan toả các mô hình, giải pháp hiệu quả giữa các cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch SHCM tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các trường, cụm trường, cụm phó và các thành viên cụm chuyên môn xây dựng, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện kế hoạch SHCM theo cụm trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đối tượng giáo viên, đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT; lựa chọn nội dung SHCM thiết thực, đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ. Bảo đảm mỗi học kỳ tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn ít nhất 01 lần.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện SHCM theo trường và theo cụm trường phù hợp với điều kiện thực tế; kịp thời động viên, tuyên dương hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong tổ chức và thực hiện SHCM.

d) Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức SHCM trên địa bàn; chỉ đạo tháo gỡ theo thẩm quyền, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các cơ sở giáo dục và báo cáo Sở GDĐT để được hướng dẫn, giải quyết.

đ) Phối hợp với Sở GDĐT trong việc giới thiệu, tạo điều kiện để giáo viên cốt cán tham gia các hoạt động chuyên môn cấp tỉnh; xây dựng và phát huy mạng lưới giáo viên hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong tổ chức SHCM.

e) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo tổng kết năm học gửi Sở GDĐT theo quy định.

3. Các cơ sở giáo dục phổ thông

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch SHCM phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường, nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tế của đơn

vi. Cụ thể hoá kế hoạch sinh hoạt cụm chuyên môn vào kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức SHCM thực chất, hiệu quả; phát huy vai trò của giáo viên trong chia sẻ kinh nghiệm, nghiên cứu bài học, phát triển học liệu và đổi mới hoạt động dạy học, giáo dục.

c) Tổ chức theo dõi, đánh giá chất lượng SHCM; sử dụng kết quả SHCM để hỗ trợ phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục. Phối hợp với các trường trong cụm xây dựng kế hoạch sinh hoạt cụm chuyên môn khi được phân công; chủ động đăng ký nội dung, địa điểm, thời gian và hình thức SHCM phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

d) Cử giáo viên, cán bộ quản lý tham gia SHCM và cụm chuyên môn. Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ và các điều kiện cần thiết để giáo viên SHCM, cụm chuyên môn.

đ) Chỉ đạo giáo viên chủ động áp dụng kết quả SHCM và cụm chuyên môn vào thực tiễn giảng dạy tại cơ sở giáo dục, phối hợp với đơn vị trong cụm chuyên môn, góp ý đề xuất nâng cao chất lượng SHCM và cụm chuyên môn.

e) Định kỳ tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và các mô hình SHCM, cụm chuyên môn hiệu quả để báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với các cơ sở trực thuộc xã), Sở GDĐT (đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở) lồng ghép trong báo cáo tổng kết năm học hàng năm nhằm kịp thời điều chỉnh hướng dẫn cho phù hợp với thực tiễn.

4. Cán bộ quản lý giáo dục, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên

a) Cán bộ quản lý giáo dục có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, theo dõi, đánh giá hoạt động SHCM; bảo đảm các điều kiện cần thiết; xây dựng môi trường học tập nghề nghiệp, khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên trong nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Tổ trưởng chuyên môn có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch SHCM; điều phối các hoạt động SHCM và cụm chuyên môn; tổ chức xây dựng, khai thác, chia sẻ học liệu và sản phẩm chuyên môn dùng chung; hỗ trợ giáo viên phát triển năng lực nghề nghiệp và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục; thiết lập mạng lưới hỗ trợ, kết nối giáo viên giàu kinh nghiệm với giáo viên mới để hướng dẫn việc vận dụng kết quả SHCM vào thực tiễn bài giảng.

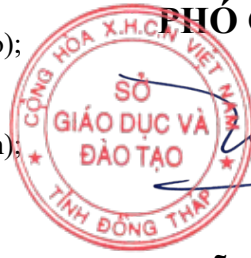
c) Cán bộ quản lý, giáo viên có trách nhiệm tham gia SHCM, cụm chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, học liệu và giải pháp giáo dục; hỗ trợ đồng nghiệp, đặc biệt là giáo viên mới tuyển dụng hoặc giáo viên còn khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và vận dụng vào thực tiễn dạy học, giáo dục.

Trên đây là Hướng dẫn tổ chức SHCM tại cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn kể từ năm học 2026 - 2027. Sở GDĐT đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng

mắc, các đơn vị cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Phổ thông, Email: giaoducphothong@dongthap.edu.vn) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, P. Giám đốc Sở GDĐT (để báo cáo);
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND cấp xã (để phối hợp chỉ đạo, thực hiện);
- Cơ sở giáo dục trực thuộc Sở (để thực hiện);
- Trường TH, THCS và THPT Trương Lai (để thực hiện);
- Trường THPT tư thục Ấp Bắc (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDPT, HD (01).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phương Toàn

Phụ lục I

GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO CẤP HỌC

(Đính kèm Hướng dẫn số 1091/HD-SGDDT ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Sở GDĐT)

1. CẤP TIỂU HỌC

Xây dựng, thảo luận, thống nhất và thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn trên cơ sở CTGDPT, sách giáo khoa và điều kiện thực tiễn; kịp thời rà soát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

Tổ chức dạy học và các hoạt động học tập phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi; tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn nhằm hình thành và phát triển các năng lực nền tảng, đặc biệt là năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tự học và các phẩm chất chủ yếu của học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng vì sự tiến bộ của học sinh; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học.

Phân tích kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng các giải pháp tổ chức dạy học, hỗ trợ học sinh còn khó khăn trong học tập, học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có năng khiếu và các đối tượng học sinh có nhu cầu hỗ trợ đặc thù, theo dõi và đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong từng giai đoạn hỗ trợ.

Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng học liệu số, sử dụng học liệu mở, ứng dụng công nghệ số và các công cụ trí tuệ nhân tạo có kiểm chứng phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục.

Xây dựng, lựa chọn và khai thác học liệu phục vụ dạy học; phát triển văn hóa đọc, hình thành thói quen tự học và kỹ năng học tập cho học sinh; chia sẻ, sử dụng và cập nhật học liệu dùng chung trong tổ, khối chuyên môn.

Giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trong bối cảnh thời đại theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; tăng cường các hoạt động đọc sách, giáo dục STEM, nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống, trải nghiệm và các nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường.

Tăng cường trao đổi, phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên môn học, giáo viên hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục có liên quan trong việc hỗ trợ học sinh học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện.

Tổ chức nghiên cứu chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm, tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu tài liệu chuyên môn và hỗ trợ đồng nghiệp; trao đổi, đánh giá và nhân rộng những giải pháp, sáng kiến, cách làm hiệu quả nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên và chất lượng giáo dục.

2. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Tổ chức thực hiện CTGDPT cấp trung học cơ sở; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu học tập của học sinh.

Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bảo đảm sự liên thông giữa giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Tổ chức các môn học tích hợp, nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các nội dung giáo dục có tính liên môn.

Tổ chức dạy học phân hoá; hỗ trợ học sinh phát triển năng lực, sở trường và định hướng học tập phù hợp.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá; xây dựng và sử dụng công cụ đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình.

Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và các hoạt động học tập gắn với thực tiễn đời sống, sản xuất và kinh doanh.

Tư vấn, hỗ trợ học sinh trong quá trình chuyển tiếp giữa các cấp học; bước đầu hình thành định hướng nghề nghiệp và lựa chọn lộ trình học tập phù hợp.

Xây dựng, khai thác và chia sẻ học liệu, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, công cụ kiểm tra, đánh giá và các sản phẩm chuyên môn dùng chung.

Tổ chức SHCM đối với các môn học tích hợp; tăng cường phối hợp giữa giáo viên thuộc các phân môn nhằm thống nhất nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Xây dựng và triển khai các nội dung giáo dục trong buổi học thứ hai; hỗ trợ học sinh còn hạn chế trong học tập, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phát triển các câu lạc bộ học thuật, khoa học, nghệ thuật, thể thao.

Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn địa phương.

Khai thác dữ liệu học tập của học sinh; phân tích kết quả đánh giá thường xuyên và định kỳ để điều chỉnh hoạt động dạy học, giáo dục.

Ứng dụng công nghệ số, học liệu số và các công cụ AI trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ học sinh tự học; trao đổi các giải pháp sử dụng AI an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm, đạo đức học thuật.

3. CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Tổ chức thực hiện CTGDPT cấp trung học phổ thông; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu học

tập của học sinh.

Tổ chức dạy học các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập; tư vấn, hỗ trợ học sinh lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM/STEAM, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục gắn với yêu cầu chuẩn bị nguồn nhân lực cho giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và thị trường lao động.

Phân tích kết quả học tập của học sinh; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập và định hướng sau trung học phổ thông.

Xây dựng, khai thác và chia sẻ học liệu, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, công cụ kiểm tra, đánh giá và các sản phẩm chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục.

Khai thác hiệu quả dữ liệu giáo dục, công nghệ số, AI và các công cụ hỗ trợ phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục và tổ chức hoạt động chuyên môn.

Tổ chức SHCM về dạy học các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập; chia sẻ kinh nghiệm tư vấn học sinh lựa chọn môn học và định hướng nghề nghiệp phù hợp.

Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, chuẩn bị cho học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi trong nước và quốc tế.

Tổ chức các hoạt động giáo dục trong buổi học thứ hai theo hướng phát triển năng lực cá nhân, kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng số, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực tự học của học sinh.

Phân tích dữ liệu học tập, kết quả thi, kết quả đánh giá năng lực của học sinh để điều chỉnh kế hoạch giáo dục và nâng cao chất lượng dạy học.

Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và công nghệ số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá, tư vấn hướng nghiệp và quản trị hoạt động chuyên môn.

Phụ lục II**PHIẾU PHÂN TÍCH VÀ THẢO LUẬN BÀI DẠY MINH HỌA**

(Đính kèm Hướng dẫn số /HD-SGDDT ngày tháng 9 năm 2026 của Sở GDĐT)

- Họ và tên giáo viên dạy:
- Môn:.....Tiết/TKB:.....Tiết/chủ đề:
- Lớp:Trường:.....
- Tên bài học/chủ đề và số tiết dạy:.....

Nội dung	Tiêu chí	Ghi chú
1. Kế hoạch bài dạy	1. Mức độ phù hợp của các hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	
	2. Mức độ rõ ràng, chính xác của mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện mỗi hoạt động học của học sinh.	
	3. Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	
	4. Mức độ phù hợp của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	
2. Hoạt động của giáo viên	5. Mức độ chính xác, phù hợp, sinh động, hấp dẫn của nội dung, phương pháp và hình thức giao nhiệm vụ học tập cho học sinh.	
	6. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.	
	7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	
	8. Mức độ chính xác, hiệu quả trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh (làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng học sinh cần ghi nhận, thực hiện).	
3. Hoạt động của học sinh	9. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp.	
	10. Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	
	11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	
	12. Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	

Phụ lục III
PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TIẾT DẠY
 (Đính kèm Hướng dẫn số /HD-SGDĐT ngày 19/2026 của Sở GDĐT)

- Họ và tên giáo viên dạy:
- Môn:.....Tiết/TKB:.....Tiết/chủ đề:
- Lớp:Trường:
- Tên bài học/chủ đề và số tiết dạy:

I. Tiêu chí đánh giá

Nội dung	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Kế hoạch bài dạy	1. Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	5,0	
	2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .	10,0	
	3. Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh	5,0	
	4. Mức độ hợp lí của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	10,0	
2. Hoạt động của giáo viên	5. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển <i>giao nhiệm vụ học tập</i> .	10,0	
	6. Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> và xử lí kịp thời được thông tin phản hồi từ học sinh.	5,0	
	7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	10,0	
	8. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	10,0	
3. Hoạt động của học sinh	9. Khả năng <i>tiếp nhận</i> và <i>sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	10,0	
	10. Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo</i> , hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	10,0	
	11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	10,0	
	12. Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	5,0	
Tổng cộng		100	

II. Nhận xét và đánh giá chung

- Giáo viên dạy tự nhận xét (nếu có):

.....

- Người dự giờ nhận xét:

+ Ưu điểm:

.....

+ Hạn chế:

.....

III. Xếp loại giờ dạy

.....

....., ngày..... tháng năm 20....

Người dự

(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

*** Lưu ý:**

- Loại Giỏi (G): Tổng điểm từ 80 trở lên và các Tiêu chí 2, 8, 12 đạt điểm tối đa, các tiêu chí còn lại không bị điểm không (00).

- Loại Khá (Kh): Tổng điểm từ 65 đến dưới 80 điểm và các Tiêu chí 2, 8, 12 đạt từ 2/3 mức điểm tối đa trở lên, các tiêu chí còn lại không bị điểm không (00).

- Loại Trung bình (TB): Tổng điểm từ 50 đến dưới 65 điểm và các Tiêu chí 2, 8, 12 đạt từ 1/2 mức điểm tối đa trở lên, không có tiêu chí nào bị điểm không (00).

- Loại chưa đạt (CĐ): Các trường hợp còn lại./.

Phụ lục IV
PHÂN CHIA CỤM CHUYÊN MÔN VÀ PHÂN CÔNG
CỤM TRƯỞNG THỰC HIỆN SINH HOẠT CHUYÊN MÔN
CẤP TIỂU HỌC, CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Đính kèm Hướng dẫn số 1091/HD-SGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Sở GDĐT)

Cụm	Cụm trưởng là Hiệu trưởng		Các trường tiểu học, tiểu học - trung học cơ sở, trung học cơ sở trên địa bàn xã/phường
	Tiểu học	Trung học cơ sở	
1	Trường Tiểu học An Thạnh (phường Hồng Ngự)	Trường Trung học cơ sở An Thạnh (phường Hồng Ngự)	Phường Hồng Ngự, phường Thường Lạc, xã Long Khánh, xã Long Phú Thuận, xã Thường Phước, xã Tân Hộ Cơ, xã Tân Hồng, xã Tân Thành
2	Trường Tiểu học Tràm Chim (xã Tràm Chim)	Trường Trung học cơ sở Tràm Chim (xã Tràm Chim)	Phường An Bình, xã An Phước, xã An Hoà, xã An Long, xã Phú Cường, xã Phú Thọ, xã Tam Nông, xã Tràm Chim
3	Trường Tiểu học Thanh Bình (xã Thanh Bình)	Trường Trung học cơ sở Bình Thành (xã Bình Thành)	Xã Bình Thành, xã Tân Long, xã Tân Thạnh, xã Thanh Bình
4	Trường Tiểu học Dương Văn Hòa (xã Tháp Mười)	Trường Trung học cơ sở Tháp Mười (xã Tháp Mười)	Xã Đốc Bình Kiều, xã Mỹ Quý, xã Thanh Mỹ, xã Tháp Mười, xã Trường Xuân
5	Trường Tiểu học Mỹ Thọ (xã Mỹ Thọ)	Trường Trung học cơ sở Mỹ Thọ (xã Mỹ Thọ)	Xã Ba Sao, xã Bình Hàng Trung, xã Mỹ Hiệp, xã Mỹ Thọ, xã Phong Mỹ, xã Phương Thịnh
6	Trường Tiểu học Cao Lãnh (phường Cao Lãnh)	Trường Trung học cơ sở Cao Lãnh (phường Cao Lãnh)	Phường Cao Lãnh, phường Mỹ Ngãi, phường Mỹ Trà <i>(Bao gồm trường tiểu học, trung học cơ sở ngoài công lập)</i>
7	Trường Tiểu học Hoà Long 2 (xã Hoà Long)	Trường Trung học cơ sở Hoà Long (xã Hoà Long)	Xã Hoà Long, xã Lai Vung, xã Lấp Vò, xã Mỹ An Hưng, xã Phong Hoà, xã Tân Khánh Trung

Cụm	Cụm trưởng là Hiệu trưởng		Các trường tiểu học, tiểu học - trung học cơ sở, trung học cơ sở trên địa bàn xã/phường
	Tiểu học	Trung học cơ sở	
8	Trường Tiểu học Trưng Vương (phường Sa Đéc)	Trường Trung học cơ sở Hùng Vương (phường Sa Đéc)	Phường Sa Đéc, xã Tân Dương (<i>Bao gồm trường tiểu học ngoài công lập và Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Tỉnh</i>)
9	Trường Tiểu học Nha Môn (xã Tân Nhuận Đông)	Trường Trung học cơ sở Tân Nhuận Đông (xã Tân Nhuận Đông)	Xã Phú Hữu, xã Tân Nhuận Đông, xã Tân Phú Trung
10	Trường Tiểu học Cái Bè (xã Cái Bè)	Trường Trung học cơ sở Cái Bè (xã Cái Bè)	Xã An Hữu, xã Cái Bè, xã Hậu Mỹ, xã Hội Cư, xã Mỹ Đức Tây, xã Mỹ Lợi, xã Mỹ Thiện, xã Thanh Hưng
11	Trường Tiểu học Phú Cường (xã Thạnh Phú)	Trường Trung học cơ sở Cai Lậy (phường Cai Lậy)	Phường Cai Lậy, phường Nhị Quý, phường Mỹ Phước Tây, phường Thanh Hoà, xã Bình Phú, xã Mỹ Thành, xã Tân Phú, xã Thạnh Phú
12	Trường Tiểu học Tân Hiệp (xã Châu Thành)	Trường Trung học cơ sở Tân Hiệp (xã Châu Thành)	Xã Châu Thành, xã Hưng Thạnh, xã Long Định, xã Long Hưng, xã Tân Hương, xã Tân Phước 1, xã Tân Phước 2, xã Tân Phước 3
13	Trường Tiểu học Lương Phú (xã Lương Hòa Lạc)	Trường Trung học cơ sở Chợ Gạo (xã Chợ Gạo).	Xã An Thạnh Thủy, xã Bình Ninh, xã Chợ Gạo, xã Lương Hoà Lạc, xã Mỹ Tịnh An, xã Tân Thuận Bình
14	Trường Tiểu học Kiểng Phước (xã Gia Thuận)	Trường Trung học cơ sở Gia Thuận (xã Gia Thuận)	Phường Bình Xuân, phường Gò Công, phường Long Thuận, phường Sơn Qui, xã Gia Thuận, xã Gò Công Đông, xã Tân Điền, xã Tân Đông, xã Tân Hoà
15	Trường Tiểu học Gò Công Tây (xã Vĩnh Bình)	Trường Trung học cơ sở Gò Công Tây (xã Vĩnh Bình)	Xã Đồng Sơn, xã Long Bình, xã Phú Thành, xã Tân Phú Đông, xã Tân Thới, xã Vĩnh Bình, xã Vĩnh Hữu
16	Trường Tiểu học Dưỡng Diễm (xã Bình Trung)	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Kim (xã Vĩnh Kim)	Xã Bình Trung, xã Hiệp Đức, xã Kim Sơn, xã Long Tiên, xã Ngũ Hiệp, xã Vĩnh Kim
17	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương (phường Đạo Thạnh)	Trường Trung học cơ sở Xuân Diêu (phường Mỹ Tho)	Phường Đạo Thạnh, phường Mỹ Phong, phường Mỹ Tho, phường Thới Sơn, phường Trung An (<i>Bao gồm Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập Tỉnh</i>)

Phụ lục V
PHÂN CHIA CỤM CHUYÊN MÔN VÀ PHÂN CÔNG
CỤM TRƯỞNG THỰC HIỆN SINH HOẠT CHUYÊN MÔN
CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Đính kèm Hướng dẫn số 1091 /HD-SGDDT ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Sở GDĐT)

TT	Cụm trưởng (là Hiệu trưởng các trường)	Đơn vị tham gia/phối hợp
1	Cụm 1: Trường THPT Hồng Ngự 1	THCS-THPT Tân Thành, THCS-THPT Giồng Thị Đam, THPT Tân Hồng, THCS-THPT Hồng Ngự 2, THPT Hồng Ngự 3, THPT Chu Văn An, THCS-THPT Long Khánh, , THPT Tam Nông, THCS-THPT Phú Thành, THPT Tràm Chim, THCS-THPT Hoà Bình, THPT Thanh Bình 1, THPT Thanh Bình 2, THCS-THPT Tân Mỹ, Trung tâm GDTX Hồng Ngự.
2	Cụm 2: Trường THPT Cao Lãnh	THPT Tháp Mười, THCS-THPT Mỹ Quý, THCS-THPT Phú Điền, THCS-THPT Trường Xuân, THCS-THPT Đốc Binh Kiều, THPT Cao Lãnh 1, THPT Cao Lãnh 2, THCS-THPT Kiến Văn, THCS-THPT Thống Linh, THPT Trần Quốc Toản, THPT Đỗ Công Tường, THCS-THPT Thiên Hộ Dương-Cao Lãnh, THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu, Phổ thông Năng khiếu Thể dục thể thao Tỉnh, Trường TH-THCS và THPT Tương Lai, Trung tâm GDTX Cao Lãnh.
3	Cụm 3: Trường THPT Sa Đéc	THPT Lai Vung 1, THPT Lai Vung 2, THPT Lai Vung 3, THPT Lấp Vò 1, THPT Lấp Vò 2, THCS-THPT Lấp Vò 3, THCS-THPT Bình Thạnh Trung, THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu, THPT Châu Thành 1, THPT Châu Thành 2, THCS-THPT Tân Phú Trung, Trung tâm GDTX Sa Đéc.
4	Cụm 4: Trường THPT Đốc Binh Kiều - Cai Lậy	THCS-THPT Ngô Văn Nhạc, THPT Huỳnh Văn Sâm, THPT Phạm Thành Trung, THPT Lê Thanh Hiền, THPT Thiên Hộ Dương, THCS-THPT Tân Phước, THPT Cái Bè, THPT Tứ Kiệt, THPT Phan Việt Thống, THPT Lê Văn Phẩm, THPT Lưu Tấn Phát, Trung tâm GDTX Cai Lậy.

TT	Cụm trưởng (là Hiệu trưởng các trường)	Đơn vị tham gia/phối hợp
5	Cụm 5: Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	THPT Trần Hưng Đạo, THPT chuyên Tiền Giang, THCS-THPT Phước Thạnh, THCS-THPT Bình Phục Nhứt, THPT Thủ Khoa Huân, THPT Trần Văn Hoài, THPT Chợ Gạo, THPT Vĩnh Kim, THCS-THPT Giồng Dứa, THCS-THPT Dương Diễm, THCS-THPT Nguyễn Văn Tiếp, THPT Tân Hiệp, THCS-THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa, THPT tư thục Ấp Bắc, Trung tâm GDTX Tỉnh.
6	Cụm 6: Trường THPT Trương Định	THCS-THPT Bình Đông, THCS-THPT Gò Công Tây, THPT Vĩnh Bình, THCS-THPT Đoàn Trần Nghiệp, THCS-THPT Long Bình, THCS-THPT Gò Công, THPT Nguyễn Văn Côn, THCS-THPT Tân Thới, THCS-THPT Phú Thạnh, Trung tâm GDTX Gò Công.